TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2020
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thảnh**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Võ Thu**
Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà **Trương Thị Dung**.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGD ngày 12/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Võ Quách Huyền Kh**- Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn PhB 2, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Tôn Nhật Kh** - Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn CL 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Quách Huyền Kh trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà và ông Tôn Nhật Kh tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 26/3/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, kình cãi nguyên nhân do ông Kh không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, cá độ đá banh gây nợ nhiều. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông Kh đã đánh bà, bố mẹ chồng đuổi bà ra khỏi nhà. Vợ chồng ly thân ông Kh không quan tâm thăm hỏi mẹ con, không chu cấp tiền bạc. Nay vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng bà Kh và ông Kh có 01 con chung là Tôn Nữ Mai Kh, sinh ngày 06/10/2018. Con đang sống với bà Kh, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn bà Kh yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tôn Nhật Kh đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 11/02/2020 tại Công an xã CH, ông Tôn Nhật Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C L 3, xã CH, huyện C L và hiện đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Quách Huyền Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Võ Quách Huyền Kh và ông Tôn Nhật Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Kh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 03/7/2020, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tôn Nhật Kh.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà Võ Quách Huyền Kh và ông Tôn Nhật Kh tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018; được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 26/3/2018; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà Kh và ông Kh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Kh không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, cá độ đá banh gây nợ nhiều. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông Kh đã đánh bà, bố mẹ chồng đuổi bà ra khỏi nhà. Vợ chồng ly thân ông Kh không quan tâm thăm hỏi mẹ con, không chu cấp tiền bạc. Nay vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu nhau, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kh. Bà Kh xác định không còn tình cảm đối với ông Kh. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông Kh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Kh được ly hôn với ông Tôn Nhật Kh.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Kh và ông Tôn Nhật Kh có 01 con chung là Tôn Nữ Mai Kh, sinh ngày 06/10/2018, cháu khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Kh cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Tôn Nhật Kh không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của bà Kh, Cháu Kh hiện dưới 36 tháng tuổi và đang sống với bà Kh, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Kh cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc ông Tôn Nhật Kh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tôn Nhật Kh vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Tôn Nhật Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Quách Huyền Kh được ly hôn với ông Tôn Nhật Kh.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Tôn Nữ Mai Kh, sinh ngày 06/10/2018 cho bà Võ Quách Huyền Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tôn Nhật Kh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà Võ Quách Huyền Kh và ông Tôn Nhật Kh được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Võ Quách Huyền Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007901 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ông Tôn Nhật Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: kể từ ngày bà Võ Quách Huyền Kh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tôn Nhật Kh chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thảnh